TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 111/2024/HSST
Ngày: 28/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* **Ông Phạm Đồng Trưng**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bá Tuấn
2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Bà Lê Thị Thu Hà**- Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 107/2024/TL-HSST ngày 15/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXX - ST ngày 15/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1993 Tại: Hà Nội

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã D, huyện T, TP Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Dư Văn V (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị S - Sinh năm: 1952; Anh, chị em ruột: Có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Không

Nhân thân:

- Ngày 12/7/2021 bị TAND huyện Thanh Oai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 – Hà Nội, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 12/7/2022.
- Ngày 15/8/2016 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác, mức xử phạt 2.500.000 đồng .

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02-Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/8/2024, Lê Văn T sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội đang ở khu vực B, huyện M, thành phố Hà Nội thì nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0918065932 của bạn quen biết xã hội tên "Cò" (T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể), nhờ mua hộ 500.000 đồng ma túy mang lên nhà nghỉ B, thuộc thôn N, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội, người có tên "Cò" hứa sẽ trả tiền taxi và xóa nợ cho T 200.000 đồng mà T nợ " Cò" trước đó, T đồng ý. Sau đó, T truy cập ứng dụng Telegram liên lạc với một người đàn ông tên T1 (T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) nhà ở khu vực B, huyện M hỏi mua 500.000 đồng ma túy và bảo mang ra khu vực cầu B cho T. Sau đó T ra khu vực Cầu B, tại đây T1 đưa cho T 01 khẩu trang y tế màu trắng, bên trong có 01 túi ni lông màu trắng (dạng túi zip) có chứa ma túy đá, T đưa T1 500.000 đồng. Sau khi mua đươc ma tuý, T cầm ma túy bên tay trái và đi xe taxi về khu vực nhà nghỉ B. Khi tới nơi, T đi bộ lên cầu thang tầng 3, cất giấu gói ma túy vào ô cửa sổ cầu thang tầng 3, đúng lúc này T bị Đội CSĐT tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã H phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 khẩu trang y tế màu trắng gói bên trong 01 túi nilong màu trắng hàn kín miệng kích thước (2,5x3)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (T khai là ma túy);

- 01 chiếc điện thoai di động Iphone 6S, đã bị vỡ màn hình, lắp số sim 0326636663 thu giữ của Lê Văn T.

Tại Bản kết luận giám định số 6087/KL-KTHS ngày 24/8/2024 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

"Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông (được gói ngoài bằng 01 khẩu trang y tế màu trắng) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,868 gam."

Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T nhưng không thu giữ được gì.

Đối với người đàn ông tên T1 đã bán ma túy cho T: Quá trình xác minh tại Công an xã P, huyện M, xác định có đối tượng Nguyễn Văn T1 sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã P, huyện M, TP Hà Nội (Hiện T1 đang bị tạm giam tại Công an huyện C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy). T1 khai nhận bản thân không gặp và bán ma túy cho Lê Văn T. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai đã tiến hành cho T nhận dạng người đã bán ma túy cho T. Tuy nhiên, T không nhận dạng được, không xác định Nguyễn Văn T1 là người đã bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T không có tài liệu khác chứng minh, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông tên "Cò" sử dụng số điện thoại 0918065932 gọi điện cho T nhờ mua hộ ma túy. Cơ quan CSĐT đã ra lệnh thu giữ điện tín đối với số điện thoại trên, xác định thông tin đăng ký chủ số thuê bao trên là Nguyễn Trung N sinh năm 2003, trú tại thôn A, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Anh N trình bày không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên, không bán ma túy cho T, không biết ai tên là C, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Toàn bộ số đồ vật, tài sản, vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 09/11/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị kết tội bị cáo Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ. Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoai di động Iphone, đã bị vỡ màn hình, lắp số sim 0326636663 thu giữ của Lê Văn T vì liên quan đến hành vi phạm tội.

Không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đồng thời căn cứ vào Bản Kết luận giám định số 6087/KL-KTHS ngày 24/8/2024 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: *"Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông (được gói ngoài bằng 01 khẩu trang y tế màu trắng) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,868 gam."*. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/8/2024, Lê Văn T được một người bạn tên "Cò" nhờ mua hộ 0,868 gam ma túy Methamphetamine với giá 500.000 đồng và bảo mang tới nhà nghỉ B, thuộc thôn N, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội đưa cho "Cò". Khi tới nhà nghỉ B, T cất giấu ma túy ở ô cửa sổ cầu thang tầng 3 thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật của vụ án.

Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo:

Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Lê Văn T là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, gây mất trật

tự an toàn xã hội. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, bị áp dụng Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đáng lẽ bị cáo phải hiểu tác hại của việc sử dụng ma túy, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Xét thấy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam cách ly các bị cáo trong một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hàng tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hàng tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ. Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoai di động Iphone, đã bị vỡ màn hình, lắp số sim 0326636663 thu giữ của Lê Văn T vì liên quan đến hành vi phạm tội.

Không áp dụng hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: **Lê Văn T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng:

+ Điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự;

+ Điều 106, 135, 331, 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

3. Xử phạt: **Lê Văn T 26(hai sáu)** tháng tù

Thời hạn tù tính từ 15/8/2024

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

4. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì (bên trong chứa chất ma túy) hoàn lại sau giám định của Phòng K - Công an thành phố H có chữ ký niêm phong của Lê Văn T, đồng chí Nguyễn Ngọc N1 và giám định viên tại các mép dán.

* Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoai di động Iphone, đã bị vỡ màn hình, lắp số sim 0326636663 thu giữ của Lê Văn T.

Tang vật hiện giữa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 20/11/2024

5. Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

N¬i nhËn:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Công an huyện Thanh Oai;
- Chi cục THADS huyện Thanh Oai ;
-Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
(thay thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phạm Đồng Trưng